

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ BẮC QUANG**

Số: 44/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bắc Quang, ngày 26 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Phê duyệt phương án sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng phục vụ
công tác quản lý, bảo vệ rừng trên địa bàn xã Bắc Quang năm 2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ BẮC QUANG KHÓA I,
NHIỆM KỲ 2021-2026**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 1684/NQ-UBTVQH15, ngày 16/6/2025 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Tuyên Quang năm 2025;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14, ngày 15/11/2017 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP, ngày 16/11/2018 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 91/2024/NĐ-CP, ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1606/QĐ-UBND, ngày 18/12/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch thu, chi tiền dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2026;

Căn cứ Hướng dẫn liên ngành số 01/HD-SNNMT, ngày 30/9/2025 của Sở Nông nghiệp & Môi trường về quản lý, sử dụng hạch toán, quyết toán tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân xã tại Tờ trình số 161/TTr-UBND, ngày 23/12/2025 của Ủy ban nhân dân xã Bắc Quang, về việc xin phê duyệt phương án sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng phục vụ cho công tác quản lý, bảo vệ rừng trên địa bàn xã Bắc Quang năm 2026; Báo cáo thẩm tra số 19/BC-BKTNS, ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt phương án sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng phục vụ công tác quản lý, bảo vệ rừng trên địa bàn xã Bắc Quang, tỉnh Tuyên Quang

năm 2026, với các nội dung cụ thể như sau:

1. Tổng kinh phí dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn xã Bắc Quang là 349.379.630 đồng (*bằng chữ: Ba trăm bốn mươi chín triệu ba trăm bảy mươi chín nghìn sáu trăm ba mươi đồng*).

2. Phương án sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng phục vụ cho công tác quản lý, bảo vệ rừng năm 2026, số tiền 349.379.630 đồng, trong đó:

Chi cho cộng đồng thôn hợp đồng bảo vệ rừng: 196.329.630 đồng

Chi cho công tác quản lý bảo vệ rừng, hỗ trợ thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng của Ủy ban nhân dân xã: 153.050.000 đồng.

(*Có phương án chi tiết kèm theo*)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

Chỉ đạo cơ quan chuyên môn, các bộ phận, công chức chuyên môn và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm đúng nội dung phương án được phê duyệt và tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3: Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Bắc Quang khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026 thông qua ngày 26 tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Thường Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Các đại biểu HĐND xã;
- Các cơ quan, ban, ngành đoàn thể xã;
- Ban quản lý các thôn trên địa bàn xã;
- LĐVP, CVTH;
- Lưu: VT. *Thay*



CHỦ TỊCH

Phan Ngọc Hiệp

PHƯƠNG ÁN

Sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng phục vụ cho công tác quản lý, bảo vệ rừng trên địa bàn xã Bắc Quang, tỉnh Tuyên Quang năm 2026

PHẦN I: CƠ SỞ LẬP PHƯƠNG ÁN

Căn cứ Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 ngày 15/11/2017 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1606/QĐ-UBND ngày 18/12/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch thu, chi tiền dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2026;

Căn cứ Hướng dẫn số 01/HD-SNNMT ngày 30/9/2025 của Sở Nông nghiệp & Môi trường về quản lý, sử dụng hạch toán, quyết toán tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

PHẦN II: NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH PHƯƠNG ÁN

1. Hiện trạng khu rừng trên địa bàn xã

Tổng diện tích rừng (4.866,74 ha), rừng tự nhiên (3.331,21 ha), rừng trồng (1.535,53 ha), chức năng rừng (*Phòng hộ 1.166,99 ha, đặc dụng 0,00 ha, sản xuất 3.493,28 ha, ngoài quy hoạch 206,47 ha*).

2. Phương thức tổ chức quản lý, bảo vệ rừng

- Diện tích tự bảo vệ: 0,00 ha

- Diện tích hợp đồng bảo vệ rừng 4.866,74 ha; Hình thức bảo vệ rừng (*hợp đồng bảo vệ rừng với các cộng đồng*).

3. Kế hoạch sử dụng tiền DVMTR phục vụ cho công tác quản lý, bảo vệ rừng

Tổng kinh phí theo Quyết định thu chi xây dựng kế hoạch sử dụng tiền DVMTR cho công tác quản lý bảo vệ rừng là 349.379.630 đồng.

(Có dự toán chi tiết kèm theo)

PHẦN III: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân xã

- Chủ trì phối hợp với phòng ban chuyên môn, bên nhận khoán và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện tuyên truyền, kiểm tra giám sát việc quản lý sử dụng tiền, quản lý bảo vệ rừng có hiệu quả trong việc thực hiện chính sách chi trả DVMTR trên địa bàn theo đúng quy định.

- Phối hợp với đơn vị chi trả qua ngân hàng, bưu điện, thanh toán điện tử... trong việc thanh toán tiền DVMTR cho người dân đảm bảo đúng đối tượng, định mức, thời gian quy định.

- Phối hợp với Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng, Chi cục kiểm lâm, xây dựng bản đồ chi trả DVMTR cấp xã; xác định diện tích rừng được chi trả DVMTR cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn trên địa bàn quản lý.

- Tiến hành kiểm tra, giám sát các hoạt động chi trả DVMTR trên địa bàn cấp xã như: công tác quản lý, bảo vệ rừng của các chủ rừng, hộ nhận khoán; tình hình quản lý, sử dụng tiền và hoạt động của các tổ đội quần chúng bảo vệ rừng, PCCCR tại thôn, bản...

- Triển khai thực hiện phương án quản lý sử dụng tiền DVMTR gắn với công tác quản lý bảo vệ rừng theo đúng quy định của Nhà nước.

2. Các cơ quan, đơn vị phối hợp *(Hạt Kiểm lâm khu vực, Công an cấp xã)*

- Tăng cường công tác phối hợp với UBND cấp xã thực hiện tuyên truyền, kiểm tra giám sát hoạt động tuyên truyền, chi trả, quản lý sử dụng tiền DVMTR, quản lý bảo vệ rừng theo đúng thẩm quyền và chức năng nhiệm vụ được giao theo quy định.

PHẦN IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

- Phương án được xây dựng trên cơ sở quyết định phê duyệt kế hoạch thu, chi tiền DVMTR năm 2026 của UBND tỉnh và diện tích rà soát, bản đồ chi trả năm trước liền kề; hướng dẫn liên ngành của liên sở Nông nghiệp & Môi trường, Tài chính và các quy định hiện hành.





DỰ TOÁN CHI TIẾT TIỀN DVMTR KẾ HOẠCH NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số: 44 /NQ-HĐND ngày 26 tháng 12 năm 2025 của UBND xã Bắc Quang)

Đvt: Đồng

STT	Nội dung	Tiền DVMTR kế hoạch năm 2026					
		Đơn vị tính	Khối lượng	Số người được hỗ trợ	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Căn cứ tính toán
	Tổng cộng					349.379.630	
I	Số tiền chi hợp đồng cho các thôn bảo vệ rừng (50 thôn)	Ha	4.866,74			196.329.630	
II	Chi cho công tác quản lý bảo vệ rừng					153.050.000	
1	Làm thêm giờ	Giờ	50	2,0	50.000	5.000.000	Hỗ trợ cho công chức được giao phụ trách DVMTR
2	Chi hỗ trợ nghiệm thu bảo vệ rừng	Công tác phí	25,00	2	300.000	15.000.000	Thanh toán theo công tác phí, 2 thôn /1 ngày, phụ cấp lưu trú theo Nghị quyết 07/NQ-HĐND
3	Thuê đơn vị tư vấn lập hồ sơ hợp đồng, bản đồ bảo vệ rừng 50 thôn	Ctrinh	1			68.050.000	Văn bản số 01/HD-NNPTNT ngày 30/9/2025 của Sở Nông nghiệp và PTNT;
4	Tập huấn chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng	Lớp	3	250	180.000	45.000.000	Thanh toán tiền nước uống, hỗ trợ tiền ăn với đại biểu không hưởng lương